TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-DS	*Phan Rang -Tháp Chàm, ngày 01tháng 11năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2019/TLST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH sản xuất& thương mại Q

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phương M – Chủ tịch HĐTV

Địa chỉ công ty: Số nhà 16/3 đường Tr, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH sản xuất& thương mại Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Ngọc T số tiền nợtính đến ngày 20/8/2019 là 763.500.000đ (*Bảy trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng. Trong đó nợ gốc 750.000.000đ; nợ lãi 13.500.000đ*).

- *Về án phí*:

+ Công ty TNHH sản xuất& thương mại Q phải chịu 17.270.000đ (*Mười bảy triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) án phí DSST.

+ Ông Phạm Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Phạm Ngọc T số tiền 17.270.000đ (*Mười bảy triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0020265 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;

" Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.PR-TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Anh Trang